| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN HẢI CHÂU**<br>**TP ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 346/2017/QĐST-HNGĐ | *Hải Châu, ngày 22 tháng 11 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 342/2017/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Bà Trần Thị Kim T - sinh năm: 1985

Nơi ĐKHKTT: K82/39 đường N, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ hiện nay: K240/6 đường P, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Ông Hoàng Anh T - sinh năm: 1967

Địa chỉ: K82/39 đường N, phường D, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2017.

## XẫT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của cỏc đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 14 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Trần Thị Kim T
- Ông Hoàng Anh T

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân**:** Bà Trần Thị Kim T, ông Hoàng Anh T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung**:** Bà Trần Thị Kim T, ông Hoàng Anh T thống nhất thỏa thuận: ông Hoàng Anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Anh T - sinh ngày: 30.12.2013 đến khi con chung đủ 18 tuổi, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có đầy đủ mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Kim T, ông Hoàng Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Trần Thị Kim T, ông Hoàng Anh T chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà bà T, ông T đó nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 009872 ngày 27.10.2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, bà T, ông T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q Hải Châu;
- UBND phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Ngọc Thùy**